

Số: 69/TB-MNHT

Hoàng Tân, ngày 11 tháng 03 năm 2025

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT DUYỆT

Các đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa và hỗ trợ chính sách học bổng theo quy định, Học kỳ II năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Căn cứ Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính Phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Nghị quyết 204/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Hướng dẫn số 2775/HDLN/SLĐTBXH-STC-SYT-SGDĐT ngày 18/8/2021 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội-Sở Tài chính-Sở Y tế- Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh hướng dẫn thực hiện một số nội dung chính sách trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính Phủ và Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 19/9/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về triển khai Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của

Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn thị xã Quảng Yên;

Căn cứ Công văn số 215/PGDDĐT-KT ngày 10/3/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên về việc nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt danh sách hỗ trợ chế độ chính sách cho học sinh học kỳ II năm học 2024-2025;

Căn cứ hồ sơ các đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa và hỗ trợ chính sách học bổng, phương tiện, đồ dùng học tập theo quy định học kỳ I năm học 2024-2025.

Trường Mầm non Hoàng Tân thông báo kết quả xét duyệt hồ sơ các đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa và hỗ trợ chính sách học bổng, phương tiện, đồ dùng học tập theo quy định học kỳ II năm học 2024-2025, như sau:

- Tổng số lớp học: 12 lớp.
- Tổng số trẻ em hiện có: 284 trẻ, trong đó 216 trẻ mẫu giáo và 68 trẻ nhà trẻ.
- Tổng số hồ sơ xét duyệt: 02 hồ sơ. Trong đó:
 - + Hỗ trợ theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021/NĐ-CP của Chính phủ: 01 hồ sơ;
 - + Hỗ trợ Ăn trưa theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ: 01 hồ sơ;
- Tổng số hồ sơ đủ điều kiện hưởng hỗ trợ: 02 hồ sơ. Trong đó:
 - + Được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021/NĐ-CP của Chính phủ: 01 hồ sơ;
 - + Được hưởng chính sách hỗ trợ Ăn trưa theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ: 01 hồ sơ;
- Tổng số hồ sơ không đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ: 0 hồ sơ;
- Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ : 1.550.000đ (Bằng chữ: Một triệu năm trăm lăm mươi nghìn đồng). Trong đó:
 - + Hỗ trợ chi phí học tập: 750.000đ
 - + Hỗ trợ tiền ăn trưa: 800.000đ

(Có danh sách kèm theo)

Trường Mầm non Hoàng Tân trân trọng thông báo để cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường cùng toàn thể phụ huynh học sinh được biết.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (B/c);
- CB, GV, NV trường (T/h);
- Toàn thể phụ huynh học sinh (T/h);
- Lưu: VT, KT (02).

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Mai Hiêm



DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĂN TRƯA CHO TRẺ EM MẦM NON, HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
Theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; Nghị quyết số 204/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của HĐND tỉnh
(Kèm theo Thông báo số 69/TB-MNHT ngày 11/3/2025 của Trường Mầm non Hoàng Tân)

T T	Họ và tên học sinh	Tên lớp	Ngày/tháng/ năm sinh	Thuộc đối tượng	Tổng số đối tượng (trẻ)	Nghị định 105/2020/ NĐ-CP				Nghị quyết 204/2019/NQ-HĐND				Tổng kinh phí(đồng)
						Số đối tượng (trẻ)	Định mức (đ/trẻ/ tháng)	Số tháng hỗ trợ	Thành tiền (đồng)	Số đối tượng (trẻ)	Định mức (đ/trẻ/ tháng)	Số tháng hỗ trợ	Thành tiền (đồng)	
1	Vũ Nguyễn Bảo Trân	5 tuổi A	09/11/2018	Khuyết tật	1	1	160.000	5	800.000		234.000		0	800.000
					1	1			800.000	0			0	800.000

(Danh sách có 01 trẻ em)/.



DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP, HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
Theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ
(Kèm theo Thông báo số 69/TB-MNHT ngày 11/3/2025 của Trường Mầm non Hoàng Tân)

TT	Họ và tên học sinh	Tên lớp	Ngày/tháng/năm sinh	Thuộc đối tượng	Số đối tượng (người)	Định mức (đ/nười/tháng)	Số tháng hỗ trợ	Thành tiền (đồng)
1	Vũ Nguyễn Bảo Trân	5 tuổi A	09/11/2018	Khuyết tật	1	150.000	5	750.000
Tổng cộng								
1								
750.000								

(Danh sách có 01 học sinh) /.

